

QUYẾT ĐỊNH

**V/v cấp học bổng KKHT Học kỳ II năm học 2017-2018
cho sinh viên bậc đại học chính quy**

GIÁM ĐỐC PHÂN HIỆU TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP

Căn cứ vào Điều lệ Trường Đại học ban hành kèm theo Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ Tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 4213/QĐ-BGDĐT ngày 05/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 4534/QĐ-BNN-TCCB ngày 02/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ quyết định số 44/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về HBKKHT và quy định của trường về xét, cấp học bổng;

Căn cứ Thông tư số 31/2013/TT-BGDĐT ngày 01/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 2 Quyết định số 44/2007/QĐ-BGDĐT;

Căn cứ Quyết định số 868/QĐ-PHĐHLN-SV ngày 31/8/2018 về việc công nhận kết quả rèn luyện học kỳ II và cả năm học 2017-2018 cho SV các lớp Đại học chính quy; Theo đề nghị của Hội đồng thi đua khen thưởng Khối HSSV ngày 31/8/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ II năm học 2017-2018 cho 48 sinh viên bậc Đại học chính quy, trong đó: 21 suất SV xuất sắc; 23 suất SV giỏi; 4 suất SV Khá.

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Thời gian cấp học bổng KKHT của HKII năm học 2017-2018 là 05 tháng, Các mức cấp học bổng KKHT như sau:

+ SV Xuất sắc: 940.000 đ/ tháng x 21 suất x 5 tháng = 98.700.000 đồng


+ SV Giỏi: 840.000 đ/ tháng x 23 suất x 5 tháng = 96.600.000 đồng

+ SV Khá: 740.000đ/ tháng x 4 suất x 5 tháng = 14.800.000 đồng

Tổng cộng: **210.100.000** đồng

Bằng chữ: *Hai trăm mười triệu một trăm ngàn đồng chẵn.*

Điều 3: Trường các đơn vị có liên quan, GVCN/ CVHT lớp và các SV có tên trong điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận: 
- Như Điều 3
- Lưu VT; SV.

**KT. Q. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Mai Hải Châu



**DANH SÁCH SINH VIÊN BẠC ĐẠI HỌC ĐƯỢC CẤP HỌC BỔNG KKHT
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2017 - 2018**

(Ban hành kèm theo số: 870/QĐ-PHDHLN-SV ngày 31 tháng 8 năm 2018)

TT	Mã số	Họ	Tên	Lớp	Kết quả HT		Kết quả RL		Loại Học bổng	Số tiền
					Điểm	Xếp Loại	Điểm	Xếp loại		
Loại Xuất sắc										98.700.000
Khoa CN&KT										28.200.000
1	145580110006	Huỳnh Thị	Tánh	K59B_KTCQ	3.72	Xuất sắc	90.5	Xuất sắc	SV Xuất sắc	4.700.000
2	155540301003	Nguyễn Thành	Công	K60_CBLS	3.79	Xuất sắc	91	Xuất sắc	SV Xuất sắc	4.700.000
3	155580110009	Nguyễn Thị lệ	Trinh	K60_KTCQ	3.94	Xuất sắc	98	Xuất sắc	SV Xuất sắc	4.700.000
4	155210405010	Trần Ngọc	Vàng	K60_TKNT	3.88	Xuất sắc	92	Xuất sắc	SV Xuất sắc	4.700.000
5	165540301027	Trịnh Quang	Đại	K61_CBLS	3.88	Xuất sắc	92	Xuất sắc	SV Xuất sắc	4.700.000
6	165340301034	Phạm Kim	Dung	K61_TKNT	3.7	Xuất sắc	92	Xuất sắc	SV Xuất sắc	4.700.000
Khoa Kinh tế										37.600.000
7	155340301002	Lê Thị Phương	Anh	K60_KT	3.73	Xuất sắc	91	Xuất sắc	SV Xuất sắc	4.700.000
8	155340301070	Nguyễn Lan	Hương	K60_KT	3.6	Xuất sắc	95	Xuất sắc	SV Xuất sắc	4.700.000
9	155340101001	Trần Nguyễn Minh	An	K60_QTKD	3.63	Xuất sắc	91	Xuất sắc	SV Xuất sắc	4.700.000
10	155340101060	Hồ Thu	Quyên	K60_QTKD	3.63	Xuất sắc	90	Xuất sắc	SV Xuất sắc	4.700.000
11	155340101049	Lê Huyền	Trang	K60_QTKD	3.63	Xuất sắc	90	Xuất sắc	SV Xuất sắc	4.700.000
12	165340101024	Lê Thanh	Huyền	K61_QTKD	3.61	Xuất sắc	97	Xuất sắc	SV Xuất sắc	4.700.000
13	175340101025	Nguyễn Hoàng Minh	Quang	K62_QTKD	3.86	Xuất sắc	92	Xuất sắc	SV Xuất sắc	4.700.000
14	175340101005	Phan Gia	Ánh	K62_QTKD	3.71	Xuất sắc	90	Xuất sắc	SV Xuất sắc	4.700.000
Khoa Nông học										32.900.000
15	165620112012	Võ Thị Bảo	Ngọc	K61_BVTV	3.88	Xuất sắc	94	Xuất sắc	SV Xuất sắc	4.700.000
16	165620111005	Trần Nhứt	Thống	K61_BVTV	3.71	Xuất sắc	93	Xuất sắc	SV Xuất sắc	4.700.000
17	165420201016	Đặng Mỹ	Hòa	K61_CNSH	3.61	Xuất sắc	91	Xuất sắc	SV Xuất sắc	4.700.000
18	165620110035	Nguyễn Thị	Quyên	K61_KHCT	3.8	Xuất sắc	91	Xuất sắc	SV Xuất sắc	4.700.000
19	165620110015	Bùi Thị Ngọc	Hân	K61_KHCT	3.75	Xuất sắc	91	Xuất sắc	SV Xuất sắc	4.700.000
20	175620112009	Trần Văn	Thu	K62_BVTV	4.0	Xuất sắc	90	Xuất sắc	SV Xuất sắc	4.700.000
21	175420201001	Đào Tuấn	Kiệt	K62_CNSH	3.63	Xuất sắc	91	Xuất sắc	SV Xuất sắc	4.700.000
Loại Giỏi										96.600.000
Khoa CN&KT										21.000.000
22	15558201014	Nguyễn Thị Thanh	Thương	K60_KTCTXD	3.75	Xuất sắc	85	Tốt	SV Giỏi	4.200.000
23	165580110005	Triệu Thị Tô	Uyên	K61_KTCQ	3.45	Giỏi	81	Tốt	SV Giỏi	4.200.000
24	165580201012	Lý	Diên	K61_KTCTXD	3.52	Giỏi	83	Tốt	SV Giỏi	4.200.000
25	175540301002	Dương Thị	Sang	K62_CBLS	3.56	Giỏi	82	Tốt	SV Giỏi	4.200.000
26	175580201005	Hà Duy	Thành	K62_KTCTXD	3.36	Giỏi	86	Tốt	SV Giỏi	4.200.000

TT	Mã số	Họ	Tên	Lớp	Kết quả HT		Kết quả RL		Loại Học bổng	Số tiền
					Điểm	Xếp Loại	Điểm	Xếp loại		
Khoa Kinh tế										16.800.000
27	155340301029	Nguyễn Thị Thảo	Ly	K60_KT	3.73	Xuất sắc	87	Tốt	SV Giỏi	4.200.000
28	155340301007	Trần Thị Mỹ	Dinh	K60_KT	3.68	Xuất sắc	86	Tốt	SV Giỏi	4.200.000
29	165340301001	Huỳnh Thị Tuyết	Hương	K61_KT	3.24	Giỏi	82	Tốt	SV Giỏi	4.200.000
30	165340101015	Hồ Ngọc Thảo	Phương	K61_QTKD	3.39	Giỏi	86	Tốt	SV Giỏi	4.200.000
Khoa Nông học										58.800.000
31	155420201021	Trần Thị Kim	Lý	K60_CNSH	3.68	Xuất sắc	83	Tốt	SV Giỏi	4.200.000
32	155420201012	Phạm Thị Thu	Hà	K60_CNSH	3.55	Giỏi	88	Tốt	SV Giỏi	4.200.000
33	155420201004	Lê Thị Xuân	Cúc	K60_CNSH	3.42	Giỏi	86	Tốt	SV Giỏi	4.200.000
34	175620105013	Ngô Đình	Nam	K62_CN	3.32	Giỏi	80	Tốt	SV Giỏi	4.200.000
35	175620110003	Trương Thị Tuyết	Loan	K62_KHCT	3.5	Giỏi	85	Tốt	SV Giỏi	4.200.000
36	175640101042	Nguyễn Duy	Lâm	K62A_TY	3.56	Giỏi	91	Xuất sắc	SV Giỏi	4.200.000
37	175640101055	Trịnh Thị Kiều	Trinh	K62A_TY	3.56	Giỏi	81	Tốt	SV Giỏi	4.200.000
38	175640101025	Lê Thị Phương	Diệp	K62A_TY	3.5	Giỏi	91	Xuất sắc	SV Giỏi	4.200.000
39	175640101023	Trần Văn	Thiên	K62A_TY	3.5	Giỏi	80	Tốt	SV Giỏi	4.200.000
40	175640101003	Phạm Thị	Nhi	K62A_TY	3.38	Giỏi	91	Xuất sắc	SV Giỏi	4.200.000
41	175640101083	Trương Thị Huyền	Thương	K62B_TY	3.81	Xuất sắc	80	Tốt	SV Giỏi	4.200.000
42	175640101082	Trần Thị	Diễm	K62B_TY	3.63	Xuất sắc	80	Tốt	SV Giỏi	4.200.000
43	175640101116	Nguyễn Ngọc	Văn	K62B_TY	3.59	Giỏi	81	Tốt	SV Giỏi	4.200.000
44	175640101098	Trần Quang	Huy	K62B_TY	3.5	Giỏi	82	Tốt	SV Giỏi	4.200.000
Loại Khá										14.800.000
Khoa Kinh tế										14.800.000
45	165340301030	Lê Thảo	Sương	K61_KT	3.18	Khá	87	Tốt	SV Khá	3.700.000
46	165340301002	Huỳnh Hoài	Thương	K61_KT	3.18	Khá	76	Khá	SV Khá	3.700.000
47	175340301009	Phan Thị	Huế	K62_KT	3.33	Giỏi	76	Khá	SV Khá	3.700.000
48	175340301010	Lục Thị	Chang	K62_KT	3.25	Giỏi	79	Khá	SV Khá	3.700.000
Tổng										210.100.000

Bằng chữ: Hai trăm mười triệu một trăm ngàn đồng chẵn.